

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**
Bản án số: 19/2023/DS-PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 23/3/2023
“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng.
Bà Vũ Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2023/QĐPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu dân cư G H, phường T D, thành phố C L, tỉnh H D. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ông Đặng Thái Long, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu dân cư Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: phố Đoàn Kết, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị D, sinh năm 1978. Chức vụ: trưởng Phòng công chứng số 2 tỉnh Hải Dương.

Người kháng cáo: Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương là bị đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa: Có mặt bà B, bà D, ông Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn D có mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình chung sống ông bà tạo dựng được khối tài sản chung là thửa đất số 164 tờ bản đồ số 06 diện tích 298m², địa chỉ xã Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Năm 2017 ông bà được UBND thị xã Chí Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Trong thời gian bà đi lao động nước ngoài, trong nước ông D đã được Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng. Văn bản trên do công chứng viên Lê Thị D ký. Đến cuối năm 2017 bà về nước, bà phát hiện ra sự việc trên của Phòng công chứng, tiến hành công chứng văn bản khi bà không có mặt tại Việt Nam, nội dung không thể hiện đúng ý chí của bà. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tuyên bố: Văn bản phân chia tài sản chung được lập vào ngày 03/7/2017 vô hiệu. Việc công chứng văn bản trên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà khởi kiện yêu cầu công chứng viên Lê Thị D bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra. Cụ thể. Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 32.000.000đ (3.250.000đ x 10 lần); thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất: 300.000.000đ (12.000.000đ/tháng x 25 tháng); chi phí thuê luật sư: 60.000.000đ. Tổng số tiền bà yêu cầu bồi thường: 392.500.000đ.

Quan điểm của bà Lê Thị D – công chứng viên, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương: Bà thực hiện việc công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 03/7/2017 với tư cách là công chứng viên thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao. Do vậy, bà không có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại với tư cách là cá nhân, trường hợp có phải bồi thường thì cũng phải do Phòng công chứng số 02 thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn xác định bà là bị đơn, không đúng đối tượng khởi kiện. Tuy nhiên, bà cũng xác định bản thân có sơ suất, không kiểm tra kỹ trong việc công chứng văn bản phân chia tài sản chung nên khi phát hiện ra sự nhầm lẫn của mình. Bà đã chủ động có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tuyên văn bản phân chia nêu trên vô hiệu, đồng thời tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND thị xã Chí Linh đã cấp cho ông D, sau này ông D đổi một phần cho ông N. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật. UBND thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) đã ban hành quyết định thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D và ông N. Bà B vẫn có quyền sở hữu đối với thửa đất số 164 tờ bản đồ số 06 nêu trên. Như vậy, hậu quả của việc tuyên bố vô hiệu văn bản công chứng đã được

khắc phục. Hậu quả thực tế chưa xảy ra nên chưa có nghĩa vụ bồi thường. Bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn đề nghị Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn, đồng thời xin rút yêu cầu bồi thường về chi phí thuê luật sư. Ngoài ra, bổ sung yêu cầu xem xét hậu quả của việc đổi đất giữa ông D với ông N đã gây thiệt hại cho bà B. Đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án chờ kết quả của vụ án phân chia tài sản chung giữa ông D và bà B.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã áp dụng: khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Điều 584; Điều 585; Điều 592 của BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B. Buộc Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị B tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 9.750.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất là: 58.240.000đ. Tổng số tiền phải bồi thường là 67.990.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án; án phí và quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đại diện Viện kiểm sát phân tích các tình tiết của vụ án, các căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của Văn phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B. Về án phí phúc thẩm: Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Hải Dương không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn, Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương kháng cáo trong thời gian luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xác định kháng cáo hợp lệ. HĐXX sẽ xem xét toàn bộ nội dung kháng cáo của Phòng công chứng theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Nguyễn Thị B có đơn mời ông Đặng Thái Long là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà. Căn cứ vào hồ sơ do ông Long nộp cho Tòa án. HĐXX xác định ông Long có đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 75 BLTTDS nên HĐXX chấp nhận ông Đặng Thái Long là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị B.

[2] Về nội dung kháng cáo: Bị đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

[2.1]. Thửa đất số 164, tờ bản đồ 06, diện tích 298m² địa chỉ: xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Dân và bà Nguyễn Thị B. Ngày 03/7/2017 Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương tiến hành công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng khi bà B không có mặt tại Việt Nam. Căn cứ văn bản phân chia trên, ông D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó ông D và ông N làm thủ tục tặng cho nhau một phần thửa đất. UBND thị xã Chí Linh đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D và ông N. Bà B xác định, xuất phát từ văn bản công chứng về việc phân chia tài sản chung vợ chồng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà yêu cầu Phòng công chứng phải bồi thường. Phòng công chứng xác định. Phòng công chứng có lỗi khi tiến hành công chứng mà không kiểm tra kỹ nhân thân của bà B nhưng không có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại mà bà B yêu cầu bồi thường. Trên cơ sở yêu cầu bồi thường của bà B. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” được quy định tại khoản 6 Điều 26 BLTTDS; và quy định tại Chương XX “*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” thuộc Điều 597 BLDS “*Bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra*” là có căn cứ.

[2.2]. Về thiệt hại tài sản: Bà B xác định thiệt hại là 332.500.000đ là tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; thu nhập thực tế của bà bị

mất.

Văn bản phân chia tài sản chung vợ chồng được Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương chứng thực vào ngày 03/7/2017. Văn bản trên đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tuyên vô hiệu tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 12/6/2019. Bà B yêu cầu Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tòa án đã thụ lý yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Như vậy, khi đánh giá để giải quyết hậu quả của thiệt hại ngoài hợp đồng do có lỗi của người thuộc pháp nhân gây nên cũng sẽ khác do với hậu quả của hợp đồng dân sự bị tuyên vô hiệu.

Để làm rõ nội dung khởi kiện, HĐXX căn cứ hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét yêu cầu khởi kiện của bà B. Tại mục I Nghị quyết quy định các yếu tố làm căn cứ bồi thường gồm.

2.2.1. Phải có thiệt hại xảy ra. Thiệt hại bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần. Thiệt hại về tinh thần do bị xâm phạm theo quy định tại Điều 592 BLDS gồm: Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút; Thiệt hại khác do pháp luật quy định. Trong vụ án này, bà B yêu cầu bồi thường 332.500.000đ do uy tín danh dự, nhân phẩm của bà bị xâm phạm dẫn đến thu nhập bị mất nên xác định tài sản của bà B bị xâm phạm chính là “*Thu nhập thực tế bị mất*”.

2.2.2. Phải có hành vi trái pháp luật gây ra. Ngày 03/7/2017, Phòng công chứng tiến hành chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng giữa ông D và bà B, trong khi bà B không có mặt tại Việt Nam. Công chứng viên tiến hành công chứng đã không kiểm tra đầy đủ giấy tờ nhân thân liên quan đến người ký văn bản thỏa thuận mà hoàn toàn tin tưởng vào cam đoan của người đến chứng thực là thiếu sót. Khi phát hiện ra thiếu sót thì công chứng viên đã chủ động đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu văn bản công chứng. Sau khi bản án có hiệu lực, UBND thị xã Chí Linh đã ra Quyết định thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D và ông Nhuân. Như vậy, thửa đất số 164 tờ bản đồ số 06 của bà B ông D được xác lập lại quyền sở hữu. Thiệt hại về tài sản chưa xảy ra, quyền lợi của bà B vẫn được đảm bảo.

2.2.3. Mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Bà B xác định bà bị thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Tuy nhiên, Phòng công chứng chỉ tiến hành chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của bà và ông D khi bà không có mặt chứ không có hành vi dùng lời nói xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà làm bà bị giảm uy tín, thiệt hại về danh dự, nhân phẩm. Do vậy hành vi chứng thực nêu trên của

Văn phòng công chứng không có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại mà bà yêu cầu. Mặt khác, bà xác định. Thời gian bà có ý kiến với phòng công chứng và tham gia khởi kiện tại Tòa án mất 25 tháng thu nhập nên buộc Phòng công chứng phải bồi thường. HĐXX xét thấy, khi bà có ý kiến về việc chứng thực Văn bản thỏa thuận thì công chứng viên đã chủ động làm đơn khởi kiện tuyên văn bản công chứng nêu trên vô hiệu. Việc bà tham gia tố tụng tại Tòa án là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Do vậy, HĐXX đánh giá những yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà không có mối quan hệ nhân quả với hành vi công chứng viên tiến hành công chứng văn bản phân chia tài sản chung vợ chồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà B là không đúng quy định. HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như phân tích tại các mục trên, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn về án phí nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không được HĐXX xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của Văn phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

[2]. Căn cứ Điều 592; Điều 597 BLDS; Điều 38 Luật công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B về việc: Buộc Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương bồi thường số tiền 332.500.000đ.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Phòng công chứng số 02 tỉnh Hải Dương không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Phòng công chứng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ theo biên lai thi tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003141 ngày 28/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

[4]. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không bị HĐXX sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND TP. Chí Linh;
- VKSND TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Đào